

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HỆN BẢO YÊN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26 tháng 01 năm 2022

(V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con  
khi ly hôn)

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Quang Đại.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Bá Đường;
2. Bà Đinh Thị Út.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Quốc Vương, là Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân Huyện Bảo Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2021/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Doãn Thị L - Sinh năm 1990;

Trú tại: Thôn CC, xã PK, Huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nông Văn C - Sinh năm 1986;

Trú tại: BX, Huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt lần thứ hai- không có lý do.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện của Chị Doãn Thị L có nội dung như sau:

Chị L và anh Nông Văn C đăng ký kết hôn tại UBND xã Việt Tiến, Hện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai vào ngày 30 tháng 7 năm 2013 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chị và anh C chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị L và anh C bất đồng về quan điểm sống, làm ăn, phát triển kinh tế gia đình và nuôi dạy con chung. Vì vậy chị và anh C thường xuyên cãi, chửi nhau. Sự việc đã được hai bên gia đình nội, ngoại đã nhiều lần kHên bảo để anh chị không thể khắc phục được. Hiện nay anh chị đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa, nay chị L nhận thấy mục đích của hôn nhân không đạt được nên đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Hện Bảo Yên, yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Anh, chị có 02 con chung: cháu Nông Đức H - Sinh ngày 24 tháng 12 năm 2014 và cháu Nông Đức H sinh ngày 16 tháng 7 năm 2018, sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nông Đức H và đề nghị Tòa án giao cháu Nông Đức H cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, không ai PH cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, chị Doãn Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, về con chung do điều kiện công việc ít thời gian chăm sóc cho con nên chị có nguyện vọng để anh Nông Văn C trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, chị L sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu hàng tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

**Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.**

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Nông Văn C đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh C không có mặt theo giấy triệu tập, chỉ nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, Tòa án đã tiến hành các hoạt động theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Chị Doãn Thị L kiện yêu cầu ly hôn với anh Nông Văn C, anh C trú tại Hện Bảo Yên. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện Bảo Yên được quy định tại các Điều 28; 35 và 39 bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị L và anh C đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Việt Tiến, Hện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Vì vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh chị không đồng nhất quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau, Chị L đã cung cấp được chứng cứ về mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị. hiện nay chị L và anh C đã sống ly thân. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là phù hợp.

Về con chung: Trong biên bản lấy ý kiến của cháu Nông Đức H có nguyện vọng được sống cùng anh C sau khi chị L và anh C Ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án chị L đã cung cấp được chứng cứ chị có mức thu nhập 8.000.000 đồng/01 tháng, anh C cung cấp được chứng cứ anh C có mức thu nhập 9.123.000 đồng/01 tháng. anh chị đều có đủ điều kiện nuôi con. Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, chị L có nguyện vọng để anh C trực tiếp nuôi dưỡng hai con và chị L sẽ cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy cần giao cháu Nông Đức H - sinh ngày 24 tháng 12 năm 2014 và cháu cháu Nông Đức H sinh ngày 16 tháng 7 năm 2018 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi, Chị L pH cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu hàng tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Tài sản chung: Chị L không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn pH chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Điều 51, 53, 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí của tòa án.

### **1. Về quan hệ hôn nhân:**

Xử cho chị Doãn Thị L được ly hôn với anh Nông Văn C.

### **2. Về con chung:**

Giao cháu Nông Đức H - sinh ngày 24 tháng 12 năm 2014 và cháu cháu Nông Đức H sinh ngày 16 tháng 7 năm 2018 cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị Doãn Thị L phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu hàng tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người pH thi hành án không chịu thi hành án thì hàng tháng người pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi xuất đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

### **3. Về án phí:**

Chị Doãn Thị L phải chịu tiền án phí ly hôn 300.000đ và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0003357 gày 06 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự Hện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Chị L còn pH nộp 300.000 đồng tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Hện;
- Chi cục THADS Hện;
- Các đương sự;
- UBND xã Việt Tiến;
- Lưu: Hsơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - C toạ phiên toà**

**Vũ Quang Đại**